

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU BIA SAIGON.

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1900333973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 22 tháng 12 năm 2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13/07/2016)*

## TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU

**Địa chỉ:** Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

**Số điện thoại:** 07813 780781      **Fax:** 07813 780 567

**Website:** [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com)

## TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

**Địa chỉ:** Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

**Điện thoại:** (08) 6290 8686      **Fax:** (08) 6291 0560

**Website:** [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Họ tên:** Trần Thị Chất

**Chức vụ:** Kế toán trưởng

**Số điện thoại:** 07813 780781

**Fax:** 07813 780 567

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>   | <b>3</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....   | 3         |
| 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....   | 6         |
| 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....   | 8         |
| 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. .... | 9         |
| 5. Hoạt động kinh doanh.....   | 9         |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....   | 14        |
| 7. Vị thế của công ty so với doanh nghiệp khác trong ngành .....   | 15        |
| 8. Chính sách đối với người lao động.....  | 16        |
| 9. Chính sách chia cổ tức .....  | 18        |
| 10. Tình hình hoạt động tài chính.....   | 18        |
| 11. Tình hình Tài sản.....   | 20        |
| 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....  | 21        |
| 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: Không có.....   | 22        |
| 14. Chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....  | 22        |
| 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có .....  | 22        |
| <b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>   | <b>23</b> |
| 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....  | 23        |
| 2. BAN GIÁM ĐỐC.....   | 30        |
| 3. BAN KIỂM SOÁT .....   | 32        |
| 4. KẾ TOÁN TRƯỞNG .....  | 35        |
| 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....  | 36        |
| <b>III. PHỤ LỤC .....</b>  | <b>36</b> |

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin tổng quan:

- Tên đầy đủ: **Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**
- Trụ sở: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
- Điện thoại: 0781 3780781
- Fax: 0781 3780 567
- Email: [info@biasaigonbaclieu.com](mailto:info@biasaigonbaclieu.com)
- Website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com)
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 VND
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 1900333973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 22 tháng 12 năm 2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13/07/2016.

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh chính:

- **Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia:**
  - o Sản xuất bia: bia tươi, bia hơi, bia chai, bia hộp
  - o Sản xuất rượu mạnh
- **Dịch vụ ăn uống khác:** kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc sản
- **Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.**
- **Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng:**
  - o Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai.
  - o Sản xuất các loại đồ uống không cồn khác
- **Bán buôn đồ uống:**
  - o Mua bán đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết)
  - o Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia)
- **Bán buôn thực phẩm:**
  - o Mua bán thực phẩm
  - o Mua bán lương thực
  - o Mua bán hàng nông sản sơ chế
- **Bán buôn chuyên doanh khác**



- Mua bán rác phế liệu, thủy tinh, cao su phế thải, rác thải, đồng nát, mua bán bã hèm
- Mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
- **Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:** vận tải hàng hóa liên tỉnh
- **Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:** cho thuê kho, bãi đỗ xe.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu được thành lập ngày 22/12/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 6003000028 để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất Bia mang thương hiệu Bia Sài Gòn tại tỉnh Bạc Liêu theo Nghị quyết HĐQT số 39/2006/TB-HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn (SABECO).
- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu ra đời trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam khủng hoảng về mặt tài chính nhưng với sự nỗ lực và nhiệt huyết của các thành viên Ban quản lý dự án, sự hỗ trợ tích cực từ SABECO, của Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây, dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã hoàn thành và được đầu tư xây dựng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, các hệ thống thiết bị chính được nhập ngoại từ Cộng hòa Liên bang Đức. Tổng vốn đầu tư xây dựng và lắp đặt để đạt công suất 30 triệu lít bia chai Sài Gòn 355/năm là 225 tỷ đồng.
- Năm 2007, Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn tiến hành khởi công xây dựng nhà máy vào ngày 30/4/2007.
- Từ tháng 09/2008 Nhà máy đã có sản phẩm bia chai Sài Gòn 355 tham gia thị trường tiêu thụ trong hệ thống phân phối của SABECO. Hiện tại, Nhà máy sản xuất sản phẩm là Bia chai Sài Gòn 355 (Saigon Export) và Bia chai Saigon Special, công suất đạt trên 50 triệu lít/năm. Các sản phẩm bia do Nhà máy Bia Sài Gòn-Bạc Liêu sản xuất luôn đạt chất lượng cao theo tiêu chuẩn SABECO và đặc biệt được sự đón nhận của người tiêu dùng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008, Hệ thống an toàn thực phẩm ISO 22000:2005, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000: 2004, và ISO/IEC 17025: 2005 về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn.

### **1.4. Quá trình tăng vốn:**

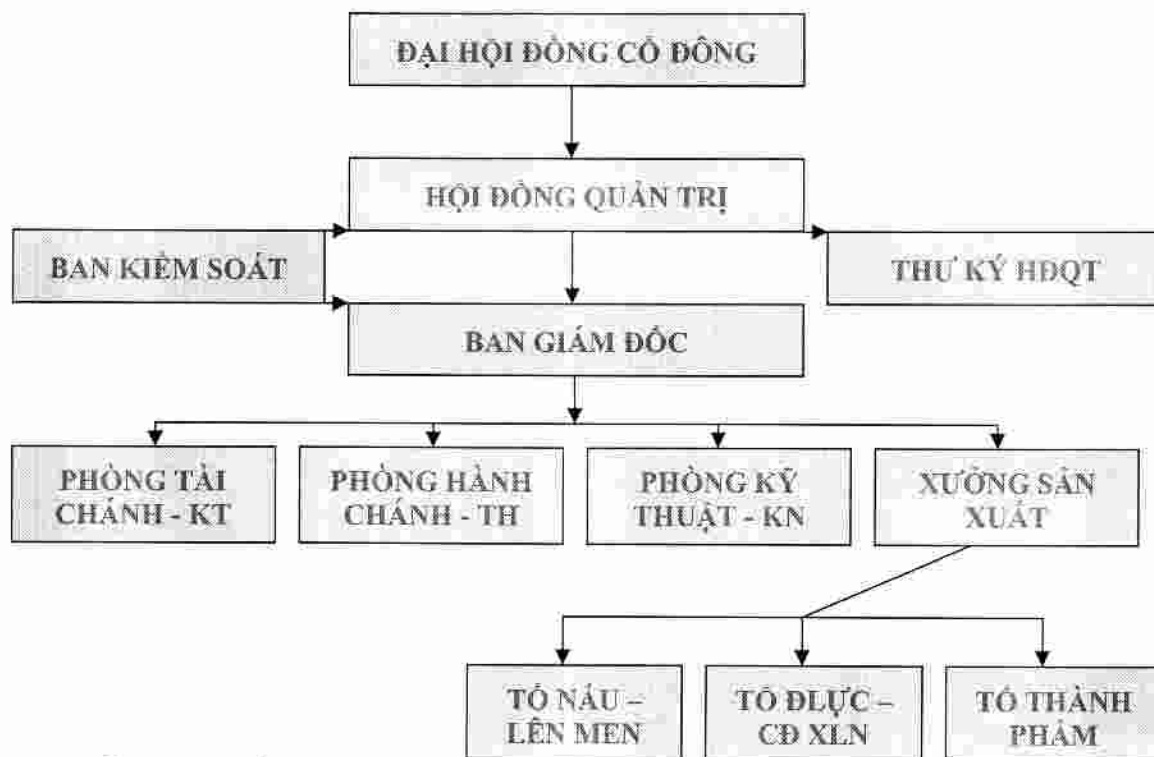
- **Lần 1: từ 35.000.000.000 đồng lên 38.500.000.000 đồng**
  - Thời gian thực hiện: năm 2010
  - Hình thức: chi trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu
  - Tổng giá trị phát hành: 10% vốn điều lệ tương đương 3.500.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ trước khi chia cổ tức bằng cổ phiếu: 35.000.000.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu: 38.500.000.000 đồng

- **Lần 2: từ 38.500.000.000 đồng lên 61.600.000.000 đồng**
  - o Thời gian thực hiện: năm 2011
  - o Hình thức: chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu
  - o Tổng giá trị phát hành: 60% vốn điều lệ tương ứng 23.100.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ trước khi chia cổ tức bằng cổ phiếu: 38.500.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu: 61.600.000.000 đồng
- **Lần 3: từ 61.600.000.000 đồng lên 80.080.000.000 đồng**
  - o Thời gian thực hiện: năm 2011
  - o Hình thức: chi trả cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng cổ phiếu
  - o Tổng giá trị phát hành: 30% vốn điều lệ tương ứng 18.480.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ trước khi chia cổ tức bằng cổ phiếu: 61.600.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu: 80.080.000.000 đồng
- **Lần 4: từ 80.080.000.000 đồng lên 100.100.000.000 đồng**
  - o Thời gian thực hiện: năm 2015
  - o Hình thức: tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển
  - o Tổng giá trị phát hành: 25% vốn điều lệ tương ứng 20.020.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 80.080.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 100.100.000.000 đồng
- **Lần 5: từ 100.100.000.000 đồng lên 120.120.000.000 đồng**
  - o Thời gian thực hiện: năm 2016
  - o Hình thức: tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển
  - o Tổng giá trị phát hành: 20% vốn điều lệ tương ứng 20.020.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 100.100.000.000 đồng
  - o Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 120.120.000.000 đồng



## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

### 2.1. Sơ đồ tổ chức



### 2.2. Diễn giải sơ đồ

#### ❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền dự họp và quyền biểu quyết, có quyền và nhiệm vụ: sửa đổi bổ sung điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát...

#### ❖ Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, quản trị công ty giữa hai kỳ đại hội, các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm đưa ra các chính sách tồn tại và phát triển, đề ra các nghị quyết hoạt động giao cho giám đốc điều hành công ty triển khai thực hiện.

#### ❖ Ban Kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý hợp pháp trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban giám đốc. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện của mình.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban giám đốc điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó giám đốc có trách nhiệm giúp cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hoạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hoạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

❖ **Phòng Hành chính - Tổng hợp**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho ban giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, ... hàng năm. Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

❖ **Phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, ATVSTP, VSCN; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Kiểm tra chất lượng sản phẩm, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; Chủ trì và phối hợp các bộ phận liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng; Xây dựng, giám sát định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

❖ **Tổ Nấu - Lên men**

Tổ chức thực hiện việc sản xuất theo kế hoạch; Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các quá trình sản xuất, thực hiện tốt các quy trình đã ban hành, bảo đảm ổn định chất lượng sản phẩm và thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng vật tư theo đúng định mức kinh tế kỹ thuật; Vận hành máy móc thiết bị đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao.



❖ **Tổ Thành phẩm**

Tổ chức nhận vật tư, hóa chất, kết, vỏ chai rỗng để đáp ứng yêu cầu sản xuất tại tổ theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Vận hành thiết bị máy móc thuộc tổ quản lý và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất; chiết bia ra thành phẩm theo kế hoạch sản xuất và đảm bảo đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và giao cho phòng hành chính – tổng hợp; thực hiện, theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại tổ.

❖ **Tổ Động lực – Cơ điện – Xử lý nước**

Chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất và cung cấp hơi, cấp lạnh, khí nén, CO<sub>2</sub>, nước sạch, điện và các dịch vụ khác phục vụ cho sản xuất. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; Xây dựng và thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa, khắc phục kịp thời những hỏng hóc, sự cố của máy móc thiết bị; Dự trữ những vật tư thay thế trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị; Thực hiện xử lý nước thải của quá trình sản xuất theo đúng quy trình công nghệ.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

| STT              | Cổ đông                         | Địa chỉ  | Số ĐKKD/<br>CMND | Số lượng<br>(CP) | Tỷ lệ<br>(%)  |
|------------------|---------------------------------|--|------------------|------------------|---------------|
| 1                | Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây | KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.  | 1800586579       | 2.402.400        | 20,00%        |
| 2                | Phạm Thị Hồng Hạnh              | 157/2 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP.HCM  | 024263293        | 607.464          | 5,06%         |
| 3                | Nguyễn Thị Phương Khanh         | 4-6, đường Đ1, Khu biệt thự Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP.HCM | 021583571        | 1.181.232        | 9,83%         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                 |  |                  | <b>4.191.096</b> | <b>34,89%</b> |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ngày 31/10/2016*

**3.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 22/12/2006. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.



### 3.3. Cơ cấu cổ đông công ty

| Loại cổ đông              | Số lượng cổ đông | Số cổ phần        | Giá trị (nghìn đồng) | Tỷ lệ (%)  |
|---------------------------|------------------|-------------------|----------------------|------------|
| <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>113</b>       | <b>12.012.000</b> | <b>120.120.000</b>   | <b>100</b> |
| - Cổ đông tổ chức         | 2                | 2.745.600         | 27.456.000           | 23         |
| - Cổ đông cá nhân         | 111              | 9.266.400         | 92.664.000           | 77         |
| <b>Cổ đông nước ngoài</b> | -                | -                 | -                    | -          |
| - Cổ đông tổ chức         | -                | -                 | -                    | -          |
| - Cổ đông cá nhân         | -                | -                 | -                    | -          |
| <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | -                | -                 | -                    | -          |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>113</b>       | <b>12.012.000</b> | <b>120.120.000</b>   | <b>100</b> |

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ngày 31/10/2016

#### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây
- Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Vốn điều lệ: 145.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu: 20% Vốn điều lệ

#### 5. Hoạt động kinh doanh

##### 5.1. Sản phẩm dịch vụ

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia rượu, nước giải khát; Sản xuất kinh doanh cồn – rượu; Kinh doanh kho bãi, vận chuyển hàng hóa liên tỉnh; Mua bán rác thải phế liệu, thủy tinh, cao su phế thải, rác thải, đồng nát; Kinh doanh nông sản sơ chế, lương thực – thực phẩm và dịch vụ ăn uống đặc sản.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh chính mang lại doanh thu cho Công ty là sản phẩm Bia chai Sài Gòn 355 (Saigon Export) và Bia chai Saigon Special.



## 5.2. Công nghệ sản xuất bia

Bia được sản xuất từ các loại nguyên liệu chính là nước, malt, gạo, hoa houblon, sau quá trình lên men, sẽ cho ra một loại đồ uống giàu dinh dưỡng, có hương thơm đặc trưng, độ cồn thấp, vị đắng dịu và lớp bọt trắng mịn với hàm lượng CO<sub>2</sub> phù hợp. Ngoài ra, trong bia còn chứa một hệ enzym khá phong phú, đặc biệt là nhóm enzym kích thích tiêu hoá amylaza.

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp thực phẩm nói chung và ngành công nghiệp sản xuất bia Việt Nam nói riêng đã có một diện mạo mới. Lượng bia sản xuất ngày càng tăng cùng với thiết bị và công nghệ sản xuất hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Mặc dù quá trình sản xuất bia là phức tạp tuy nhiên, trong suốt quá trình hình thành và phát triển, quy trình công nghệ sản xuất bia vẫn luôn giữ được các nét đặc trưng riêng của mình, bao gồm các công đoạn và nguyên vật liệu cơ bản không thể thiếu, có thể được đơn giản hóa dưới đây:

### - Thành phần chính của Bia

#### o Nước

Do thành phần chính của bia là nước nên nguồn nước và các đặc trưng của nước có ảnh hưởng rất quan trọng tới các đặc trưng của bia. Nhiều loại bia chịu ảnh hưởng hoặc thậm chí được xác định theo đặc trưng của nước trong khu vực sản xuất bia. Mặc dù ảnh hưởng của nó cũng như là tác động tương hỗ của các loại khoáng chất hòa tan trong nước được sử dụng trong sản xuất bia là khá phức tạp, nhưng theo quy tắc chung thì nước mềm là phù hợp cho sản xuất các loại bia sáng màu. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về chất lượng và mùi vị của sản phẩm, nước cần được xử lý trước khi tham gia vào quá trình sản xuất bia nhằm đạt được các chỉ tiêu chất lượng nhất định.

#### o Malt

Bằng cách ngâm hạt lúa mạch vào trong nước, cho phép chúng nảy mầm đến một giai đoạn nhất định và sau đó làm khô hạt đã nảy mầm trong các lò sấy để thu được hạt ngũ cốc đã mạch nha hóa (malt). Mục tiêu chủ yếu của quy trình này giúp hoạt hoá, tích lũy về khối lượng và hoạt lực của hệ enzym trong đại mạch. Hệ enzym này giúp chuyển hóa tinh bột trong hạt thành đường hoà tan bền vững vào nước tham gia vào quá trình lên men. Thời gian và nhiệt độ sấy khác nhau được áp dụng để tạo ra các màu malt khác nhau từ cùng một loại ngũ cốc. Các loại mạch nha sẫm màu hơn sẽ sản xuất ra bia sẫm màu hơn.

#### o Hoa houblon

Hoa houblon được con người biết đến và đưa vào sử dụng khoảng 3.000 năm TCN. Đây là thành phần rất quan trọng và không thể thay thế được trong quy trình sản xuất bia, giúp mang lại hương thơm rất đặc trưng, làm tăng khả năng tạo và giữ bọt, làm tăng độ bền keo và ổn định thành phần sinh học của sản phẩm.

Cây hoa bia được trồng bởi nông dân trên khắp thế giới với nhiều giống khác nhau, nhưng nó chỉ được sử dụng trong sản xuất bia là chủ yếu. Hoa houblon có thể được đem



dùng ở dạng tươi, nhưng để bảo quản được lâu và dễ vận chuyển, houblon phải sấy khô và chế biến để gia tăng thời gian bảo quản và sử dụng.

o **Gạo**

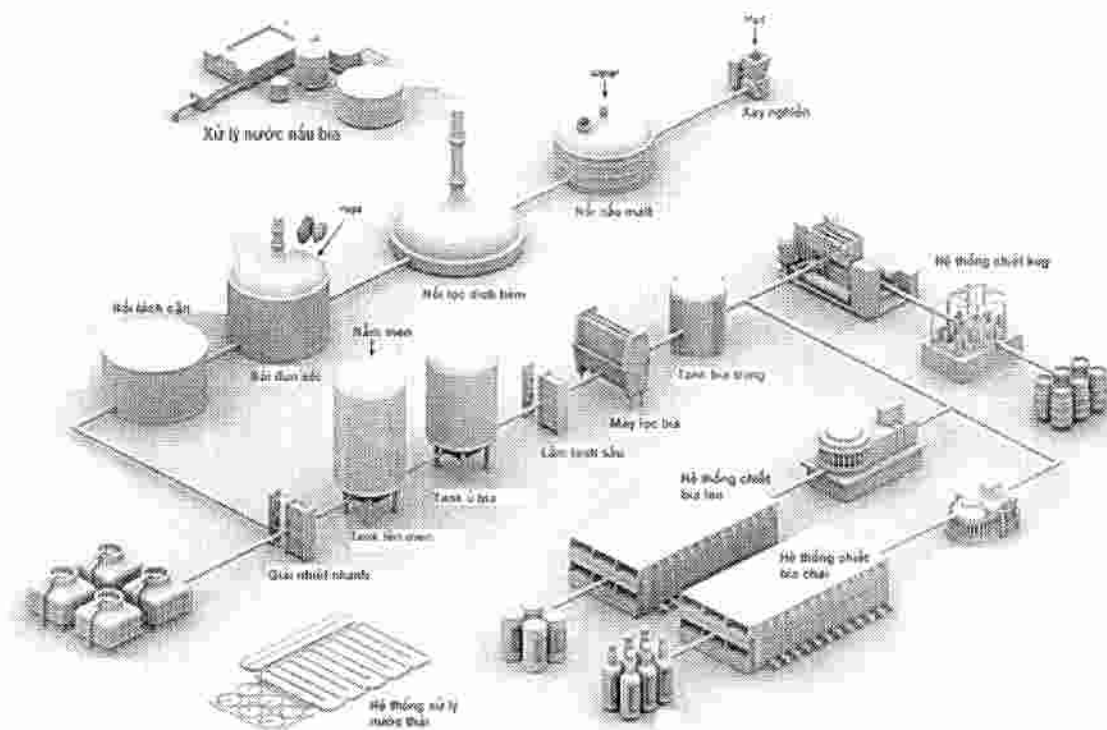
Đây là loại hạt có hàm lượng tinh bột khá cao có thể được sử dụng sản xuất được các loại bia có chất lượng hảo hạng. Gạo được đưa vào chế biến dưới dạng bột nghiền mịn để dễ tan trong quá trình hồ hoá, sau đó được phối trộn cùng với bột malt sau khi đã đường hoá. Cần chú ý, hạt trắng trong khác hạt trắng đục bởi hàm lượng protein. Do đó, trong sản xuất bia, các nhà sản xuất thường chọn loại hạt gạo có độ trắng đục cao hơn.

o **Men**

Men bia là các vi sinh vật có tác dụng lên men đường. Các giống men bia cụ thể được lựa chọn để sản xuất các loại bia khác nhau, Men bia sẽ chuyển hoá đường thu được từ hạt ngũ cốc và tạo ra cồn và carbon dioxit (CO<sub>2</sub>). Bia Sài Gòn, với công nghệ sản xuất hiện đại hiện sử dụng loại men được nuôi cấy có độ tinh khiết cao, đảm bảo sự ổn định và đồng bộ trong sản phẩm của mình.

- **Quy trình sản xuất**

Quy trình sản xuất bao gồm các các bước chính như sau:



o **Nấu**

Trong quá trình này, malt sau khi được nghiền sẽ hòa tan chung với nước theo một tỷ lệ phù hợp với từng loại sản phẩm và dưới tác dụng của các enzyme ở nhiệt độ nhất định sẽ được đường hóa trong “nồi nấu malt”. Tương tự như vậy, gạo sẽ được hồ hoá, sau đó được phối

trộn lại với nhau trong nồi nấu malt để được đường hoá trước khi được bơm sang nồi lọc. Mục đích chính của giai đoạn này là hòa tan hết chất đường, minerals, cũng như một số protein quan trọng phục vụ quá trình lên men ra khỏi những thành phần không hòa tan như vỏ trấu, chất xơ. Sau đó, tại nồi lọc, người ta lọc hết chất lỏng ra khỏi trấu cũng như các chất xơ và mầm để lấy hết lượng đường còn bám vào trong trấu. Dịch đường này sẽ được đun sôi và houblon hoá nhằm trích ly chất đắng, tinh dầu thơm, polyphenol, các hợp chất chứa nitơ và các thành phần khác của hoa houblon vào dịch đường để biến đổi nó thành dịch đường có vị đắng và hương thơm dịu của hoa. Đồng thời quá trình này cũng giúp tăng độ bền keo của dịch đường, thành phần sinh học của nó được ổn định và tăng hoạt tính sức căng bề mặt tham gia vào quá trình tạo và giữ bọt. Sau khi quá trình đun sôi và houblon hoá kết thúc thì toàn bộ lượng oxy đã bay ra ngoài theo hơi nước và trong dịch đường có rất nhiều cặn. Do đó dịch đường cần được bơm qua bồn lắng cặn theo phương pháp lắng xoáy để tách cặn trước khi đưa qua bộ phận làm lạnh nhanh, đưa nhiệt độ xuống đến mức cần thiết phù hợp với nhiệt độ lên men.

#### o **Lên men**

Là giai đoạn quyết định để chuyển hoá dịch đường houblon hoá thành bia dưới tác động của nấm men thông qua hoạt động sống của chúng. Phản ứng sinh học chính của quá trình này tạo cồn và CO<sub>2</sub>. Ngoài ra, nhà sản xuất còn thu được một dịch lên men có nhiều cấu tử với tỉ lệ về khối lượng của chúng hài hoà và cân đối. Có thể chia quá trình lên men thành hai giai đoạn: quá trình lên men chính nhằm thay đổi lớn về lượng và biến đổi sâu sắc về chất trong các cấu tử hợp thành chất hoà tan của dịch đường; quá trình lên men phụ nhằm chuyển hoá hết phần đường có khả năng lên men còn tồn tại trong bia non, đồng thời làm ổn định thành phần và tính chất cảm quan của sản phẩm.

#### o **Làm trong bia**

Đây là quá trình tách các hạt dạng keo, nấm men sót, các phức chất protein – polyphenol, và nhiều loại hạt ly ty khác để tăng thời gian bảo quản và lưu hành sản phẩm trên thị trường, tăng giá trị cảm quan về độ trong suốt của bia.

#### o **Đóng gói**

Để lưu trữ, vận chuyển và phân phối đến người tiêu dùng, bia được chiết rót vào chai, lon sau đó được thanh trùng bằng nhiệt nhằm tiêu diệt hoàn toàn các tế bào còn sống, vi sinh vật có hại ảnh hưởng đến tuổi thọ sản phẩm.

### **5.3. Nguyên vật liệu**

#### **- Nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất ra bia của Công ty là malt, gạo, hoa houblon. Ngoài ra kết hợp với các nguyên liệu chính để tạo nên sản phẩm còn có nhiều loại nguyên vật liệu phụ khác như Caramen, bột trợ lọc, Vicant, xút, keo,.... Các loại nguyên vật liệu chính như malt, hoa houblon chủ yếu là nhập khẩu từ các nước châu Âu. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu luôn bảo đảm nguồn hàng ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn, đáp ứng những yêu cầu phục vụ cho sản xuất của Công ty.



- **Sự ổn định của nguồn cung cấp**

Các nguồn cung cấp của Công ty có tính ổn định cao vì hầu hết các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đều là các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực và uy tín, gắn bó từ nhiều năm.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận**

Do nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu là nhập khẩu, nên giá cả nguyên vật liệu phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Do đó sự biến động về giá có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**5.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Hệ thống Quản lý đang áp dụng: Ngoài việc chú trọng ứng dụng công nghệ hiện đại, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu còn quan tâm đến thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng sản phẩm, nhằm khẳng định uy tín sản phẩm của Công ty. Hiện Công ty đang áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Hệ thống Quản lý Môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2004, hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2005, ISO/IEC 17025: 2005 về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Các công đoạn trong quá trình sản xuất từ nguyên vật liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng đầu ra đều được kiểm soát một cách chặt chẽ với tính tự quản cao theo các quy trình của ISO. Điều này góp phần làm chất lượng bia của Công ty ngày càng cao và ổn định.

**5.5. Hoạt động Marketing**

Hiện nay, toàn bộ sản phẩm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu được tiêu thụ qua kênh phân phối của Công ty mẹ là Sabeco. Do đó, các hoạt động Marketing sản phẩm đều do Sabeco đảm nhiệm. Trong những năm gần đây, trước tình hình cạnh tranh quyết liệt của các hãng bia nước ngoài Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu cũng đã phối hợp cùng Sabeco thực hiện công tác thị trường, tăng cường các chương trình khuyến mãi, marketing quảng bá thương hiệu nhằm giành thị phần và giữ thị trường.

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

*DVT: đồng*

| Chỉ tiêu  | Năm 2014               | Năm 2015               |
|---|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ              | 316.635.010.201        | 283.275.670.804        |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                        | -                      | -                      |
| <b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>316.635.010.201</b> | <b>283.275.670.804</b> |
| Giá vốn hàng bán                                    | 258.052.794.161        | 222.893.994.372        |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ       | 58.582.216.040         | 60.381.676.432         |
| Doanh thu hoạt động tài chính                       | 568.719.761            | 1.102.858.213          |
| Chi phí tài chính                                   | 468.492.517            | 129.438.488            |
| Chi phí bán hàng                                    | 6.330.403.636          | 3.936.555.298          |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                        | 4.707.943.340          | 4.620.815.868          |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>      | <b>47.644.096.308</b>  | <b>52.797.724.991</b>  |
| Thu nhập khác                                       | 501.531.064            | 291.945.785            |
| Chi phí khác  | 513.522.713            | 77.704.432             |
| Lợi nhuận khác                                      | (11.991.649)           | 214.241.353            |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                   | 47.632.104.659         | 53.011.966.344         |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành        | 4.339.768.323          | 3.733.016.539          |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại         | (612.033.137)          | 408.022.092            |
| <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>     | <b>43.904.369.473</b>  | <b>48.870.927.713</b>  |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu                            | 3.679                  | 4.341                  |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2014, 2015 của Công ty*

**6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty**

**Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, các đơn vị trong cùng hệ thống SABECO. Việc giao chỉ tiêu sản xuất của Tổng Công ty cho Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu linh hoạt hơn, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ thị trường khu vực và năng lực sản xuất của Nhà máy.
- Bên cạnh đó, các cơ quan sở ban ngành địa phương đã tiếp tục ủng hộ tích cực và vận động việc tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn do Nhà máy Bạc Liêu sản xuất bằng các biện pháp phát động chủ trương người Việt ưu tiên dùng hàng Việt trong công nhân viên chức và người dân địa phương; cũng như các biện pháp tuyên truyền cho người dân hiểu rõ lợi ích về việc đóng góp ngân sách nhà nước khi tiêu dùng hàng Việt Nam so với hàng ngoại nhập.



- Chất lượng sản phẩm và hình ảnh Bia Sài Gòn tạo được lòng tin của người dân địa phương khi thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng cũng như quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế.
- Giá cả bia Sài Gòn phù hợp với thu nhập của người tiêu dùng tại thị trường khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Sự thành công của các chương trình marketing và PR thương hiệu Bia Sài Gòn vào các dịp Lễ Tết cuối năm đã kích cầu tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn, tạo điều kiện cho Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu sản xuất và giao hàng liên tục với công suất cao.
- Tổng Công ty cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu phục vụ sản xuất có kế hoạch và thực hiện ổn định.

### **Khó khăn**

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng bia đối thủ, các hãng bia ngoại nhập.
- Do Nhà máy đặt tại vùng sâu vùng xa nên gặp nhiều khó khăn trong việc sửa chữa khi xảy ra các sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật từ các chuyên gia và nhà cung cấp phụ tùng thay thế khó tiếp cận. Hầu như phần lớn, đội ngũ kỹ sư của Nhà máy phải tự tìm giải pháp xử lý khi có sự cố.
- Chi phí vận chuyển nguyên nhiên vật liệu tăng cao do Nhà máy đặt tại vùng sâu vùng xa.
- Khí hậu Bạc Liêu môi trường gió biển độ ẩm cao chứa hàm lượng muối mặn lớn gây hư hỏng nhiều biển tần và các thiết bị điện tự động

## **7. Vị thế của công ty so với doanh nghiệp khác trong ngành**

### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Bia Sài Gòn có nguồn gốc hình thành và phát triển từ năm 1875. Trải qua hơn 140 năm phát triển, đến nay Bia Sài Gòn (có các dòng sản phẩm như: 333, Saigon Special, Saigon Export, Saigon Lager...) là hãng Bia có thị phần lớn nhất Việt Nam, xếp thứ 21 trong hơn 2000 hãng bia của thế giới, đã trở thành niềm tự hào thương hiệu Việt của người tiêu dùng Việt Nam.

Năm 2015, Bia Sài Gòn đạt sản lượng tiêu thụ 1.466.000.000 lít bia, chiếm 40% thị phần và hiện đang đứng ở vị trí số 1 trong ngành bia Việt Nam, thương hiệu Bia Sài Gòn xứng đáng với khẩu hiệu “Niềm tự hào của Việt Nam”. Không những thế thương hiệu Bia Sài Gòn còn đang từng bước chinh phục hàng triệu người uống bia trên thế giới. Các sản phẩm của Bia Sài Gòn đã có mặt tại 24 nước trên thế giới và ngày càng được ưa chuộng.

Công ty CP Bia Sài Gòn-Bạc Liêu với năng lực sản xuất hơn 50 triệu lít bia mỗi năm là thành viên của SABECO. Vì thế có thể nói, vị thế của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu được xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng vững chắc là những thành quả mà SABECO đã đạt được.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Theo báo cáo của Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát (VBA) cho thấy, trong 5 năm qua, ngành có tốc độ phát triển trên 7%. Trong năm 2015 ước tính sản lượng bia đạt 3,4 tỷ lít, tăng 40,72% so với năm 2010 (2,416 tỷ lít), là quốc gia tiêu thụ bia cao nhất Đông Nam Á, đứng thứ 3 châu Á sau Nhật Bản, Trung Quốc và nằm trong top 25 của thế giới.

Về mức tiêu thụ rượu bia, Việt Nam xếp thứ 5/10 nước Châu Á. Trong khi đó, tính về tổng thu nhập quốc nội và thu nhập bình quân đầu người, Việt Nam chỉ xếp thứ 8/10 các nước trong khu vực Đông Nam Á. Lượng rượu bia trung bình sử dụng trên thế giới không tăng trong 10 năm qua, trong khi ở Việt Nam lại tăng trưởng theo chiều "thăng đứng". Thống kê cho thấy, năm 2008, Việt Nam mới đứng thứ 8 Châu Á về tiêu thụ bia, nhưng đã đứng thứ 3 Châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc 7 năm sau đó.

Theo báo cáo của Hiệp hội Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam, mức tiêu thụ đồ uống có cồn, đặc biệt là bia tại Việt Nam đã tăng gấp đôi trong 5 năm qua. Dự tính đến năm 2020, sản lượng bia toàn ngành là hơn 4 tỷ lít/năm.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong năm 2015, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,68%, đây là con số cao nhất trong 5 năm gần đây. GDP quý I/2016 ước tính tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng tín dụng quý I/2016 đạt 1,54% (cùng kỳ năm trước tăng 1,25%). Lạm phát cơ bản tháng 3/2016 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 3 tháng đầu năm 2016 tăng 1,76% so với bình quân cùng kỳ năm 2015.

Từ những điều kiện thuận lợi trên có thể thấy một triển vọng tăng trưởng, phát triển khả quan của doanh nghiệp trong thời gian sắp tới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Cơ cấu lao động trong công ty

| Chỉ tiêu                | Số lượng (người) | Tỷ trọng    |
|-------------------------|------------------|-------------|
| <b>Theo trình độ</b>    | <b>129</b>       | <b>100%</b> |
| Đại học và trên Đại học | 79               | 61,24%      |
| Cao Đẳng, Trung cấp     | 44               | 34,10%      |
| Được đào tạo nghề       | 3                | 2,33%       |
| Chưa qua đào tạo        | 3                | 2,33%       |
| <b>Theo giới tính</b>   | <b>129</b>       | <b>100%</b> |
| Nam                     | 101              | 78,29%      |
| Nữ                      | 28               | 21,71%      |
| <b>Tổng cộng</b>        | <b>129</b>       | <b>100%</b> |

Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu



## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần; thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, Tết, lễ: Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của Bảo hiểm xã hội.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong công ty. Mức thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBNV đồng thời thu hút và giữ nhân tài cho Công ty.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

## 9. Chính sách chia cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.
- Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, tên và địa chỉ của cổ đông, số cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.
- Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

### 10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| Tên tài sản            | Thời gian trích khấu hao |
|------------------------|--------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 đến 50 năm            |
| Máy móc, thiết bị      | 07 đến 20 năm            |
| Phương tiện vận tải    | 10 năm                   |
| Dụng cụ quản lý        | 08 năm                   |

### 10.2. Mức lương bình quân

Công ty CP Bia Sài Gòn-Bạc Liêu đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty luôn được điều



chính để đảm bảo đời sống cho CBNV đồng thời thu hút và giữ nhân tài cho công ty. Thu nhập bình quân của CBNV Công ty hiện nay đạt 8,3 triệu đồng/người/tháng.

### 10.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đáp ứng tiến độ xây dựng trong những năm qua.

### 10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Hằng năm, lợi nhuận của công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại Hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ do HĐQT đề xuất và phải được Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận.

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                  | 31/12/2014            | 31/12/2015            |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | (587.760.713)         | (643.268.687)         |
| Quỹ đầu tư phát triển     | 55.994.628.641        | 42.560.284.062        |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>55.406.867.928</b> | <b>41.917.015.375</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015

### 10.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước:

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                                   | 31/12/2014             | 31/12/2015             |
|--|------------------------|------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng                      | 8.427.443.829          | 9.880.765.735          |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt                     | 116.451.733.321        | 166.574.631.803        |
| Thuế xuất, nhập khẩu                       | -                      | -                      |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp                 | 1.259.415.725          | 1.143.635.630          |
| Thuế thu nhập cá nhân                      | 47.276.174             | 569.118.202            |
| Thuế tài nguyên                            | 43.150.000             | 32.207.800             |
| <b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b> | <b>126.229.019.049</b> | <b>178.200.359.170</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015

### 10.6. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng nợ vay ngân hàng của Công ty là 0 đồng.

**10.7. Tình hình công nợ hiện nay**

Đơn vị tính: VND

| Chi tiêu                               | 31/12/2014             | 31/12/2015             |
|--|------------------------|------------------------|
| <b>KHOẢN PHẢI THU</b>                  | <b>34.880.108.131</b>  | <b>27.698.330.977</b>  |
| 1. Phải thu khách hàng                 | 30.265.388.064         | 23.513.911.580         |
| 2. Trả trước cho người bán             | 3.810.994.642          | 3.438.486.193          |
| 3. Các khoản phải thu khác             | 803.725.425            | 745.933.204            |
| <b>KHOẢN PHẢI TRẢ</b>                  | <b>161.970.960.513</b> | <b>224.200.032.149</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                     | <b>161.970.960.513</b> | <b>223.792.010.057</b> |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn                  | -                      | -                      |
| 2. Phải trả người bán                  | 19.272.607.133         | 39.805.690.891         |
| 3. Người mua trả tiền trước            | -                      | -                      |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 126.229.019.049        | 178.200.359.170        |
| 5. Phải trả người lao động             | 4.651.558.232          | 3.745.711.879          |
| 6. Chi phí phải trả                    | 10.041.643.905         | 418.217.501            |
| 7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 386.338.636            | 140.636.363            |
| 8. Các khoản phải trả, phải nộp khác   | 1.977.554.271          | 2.124.662.940          |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | (587.760.713)          | (643.268.687)          |
| <b>Nợ dài hạn</b>                      | <b>-</b>               | <b>408.022.092</b>     |
| 1. Vay và nợ dài hạn                   | -                      | -                      |
| 2. Doanh thu chưa thực hiện            | -                      | -                      |
| 3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả     | -                      | 408.022.092            |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015

**11. Tình hình Tài sản**

Đơn vị tính: VND

| STT       | Khoan mục                       | Nguyên giá             | Giá trị còn lại        | %GTCL/NG   |
|-----------|---------------------------------|------------------------|------------------------|------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>327.050.673.258</b> | <b>192.766.241.055</b> | <b>59%</b> |
| 1         | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 80.822.220.700         | 65.541.821.508         | 81%        |
| 2         | Máy móc, thiết bị               | 240.800.731.090        | 124.660.977.947        | 52%        |
| 3         | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 4.392.691.318          | 2.090.816.651          | 48%        |
| 4         | Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 1.035.228.150          | 472.624.949            | 46%        |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>258.633.827</b>     | <b>186.849.595</b>     | <b>72%</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015



**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

| Chỉ tiêu   | Năm 2015               |                             | Năm 2016               |                             |
|--|------------------------|-----------------------------|------------------------|-----------------------------|
|  | Thực hiện              | % tăng giảm so với năm 2014 | Kế hoạch               | % tăng giảm so với năm 2015 |
| Doanh thu thuần (đồng)                             | <b>283.275.670.804</b> | -10,5%                      | <b>274.254.107.110</b> | -3,2%                       |
| Lợi nhuận sau thuế (đồng)                          | 48.870.927.713         | 11,3%                       | 21.262.532.316         | -56,5%                      |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần           | 17,3%                  | 24,4%                       | 7,8%                   | -55,1%                      |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 54,2%                  | -1,1%                       | 19,3%                  | -64,4%                      |
| Cổ tức   | 35%                    | 40,0%                       | 15,0%                  | -57,1%                      |

**Ghi chú:** Công ty chỉ xây dựng kế hoạch kinh doanh từng năm để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên, không tiến hành xây dựng kế hoạch trong một giai đoạn dài.

**Giải pháp thị trường:**

- Phát huy bền vững sự ủng hộ, giúp đỡ của địa phương tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.
- Tiếp tục vận động đóng góp công tác an sinh xã hội cho tỉnh Cà Mau nhằm xây dựng lại mối quan hệ với lãnh đạo tỉnh phát động phong trào thực hiện chủ trương Người Việt dùng hàng Việt.
- Tiếp tục xây dựng, củng cố niềm tin của người tiêu dùng tỉnh Cà Mau đối với sản phẩm Bia Sài Gòn.
- Duy trì công tác hỗ trợ vỏ chai kết cho nhà phân phối, đại lý, nhà hàng mượn để mở rộng kinh doanh.
- Nghiên cứu phương án tài trợ quán độc quyền, tổ chức hoạt náo quán dịp lễ, tiếp tục hỗ trợ công tác gắn bảng hiệu và tài trợ quán cho Công ty Sông Hậu.
- Phát triển, cải tiến chương trình hỗ trợ tiệc cưới chuyên nghiệp và hiệu quả hơn nữa.
- Sàng lọc, nâng cao nghiệp vụ của PG Mobile, tăng cường NV tiếp thị thời vụ vào lúc cao điểm.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu trong các công tác hỗ trợ bán hàng và quan hệ địa phương. Kêu gọi Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây cùng chung tay phối hợp hỗ trợ bán hàng.

**Giải pháp sản xuất và quản trị nội bộ:**

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm bia đạt tiêu chuẩn Tổng Công ty, quản lý tốt định mức kinh tế kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác bảo trì, nâng cao kỹ năng dự báo hư hỏng. Lập kế hoạch mua phụ tùng thay thế định kỳ năm, quý, tháng. Hạn chế mua phụ tùng ngoài kế hoạch, đột xuất.

- Tuyển dụng dự phòng và quy hoạch đào tạo công tác cán bộ nguồn chuyên sâu, xây dựng lộ trình thăng tiến cho mỗi cá nhân trong Công ty. Bổ sung sơ đồ tổ chức, tăng cường một số vị trí quản lý.
- Xây dựng và điều chỉnh chính sách tiền lương, đãi ngộ lao động nhằm tránh tình trạng rớt rỏi cán bộ quản lý và nhân viên lành nghề.
- Từng bước triển khai các module của phần mềm DME quản trị doanh nghiệp toàn diện cho các lĩnh vực: văn phòng điện tử, quản lý cung ứng, lưu trữ tài liệu ISO, ... Nâng cấp phần mềm quản lý kho hàng.
- Tinh gọn, cải cách các quy trình, thủ tục, hồ sơ chứng từ biểu mẫu nhằm nâng cao năng suất lao động nhưng đảm bảo vẫn quản lý chặt chẽ.
- Tăng cường công tác vệ sinh, bảo quản giữ gìn tốt và thường xuyên máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, ...
- Tiếp tục xây dựng nét văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, xây dựng tinh đoàn kết nội bộ, phong trào tương thân tương ái trong nội bộ Công ty

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:**  
Không có

**14. Chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Chỉ đạo việc duy trì thường xuyên công tác quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ chặt chẽ quy trình công nghệ theo tiêu chuẩn quy định của Bia Sài Gòn, ISO 9001: 2008, ISO 22000:2005, ISO 14001: 2004, ISO/IEC 17025: 2005.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, duy tu, nâng cấp dây chuyền sản xuất.
- Chỉ đạo mua sắm thiết bị, đầu tư các hạng mục trong dây chuyền sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Tổng Công ty.
- Tiếp tục tập trung phối hợp cùng Tổng Công ty, Công ty thương mại hỗ trợ công tác thị trường, các chương trình marketing hiệu quả để giữ thị phần chính tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.
- Định hướng Công ty nghiên cứu và áp dụng thực hiện các phương án quản trị và tiết kiệm năng lượng hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật và nguyên vật liệu đầu vào, thực hành tiết kiệm cùng với phát huy việc cải tiến trong sản xuất.
- Kiểm soát chặt chẽ từng tháng đối với kế hoạch tài chính, dòng tiền và kế hoạch vay và sử dụng vốn của Công ty.
- Thiết lập, củng cố lại các mối quan hệ với lãnh đạo địa phương, đặc biệt là ở tỉnh Cà Mau nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, ủng hộ, vận động tiêu thụ sản phẩm.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:** Không có



## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Tên                | Chức vụ                    |
|-----|--------------------|----------------------------|
| 1   | Phạm Thị Hồng Hạnh | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2   | Nguyễn Văn Đồi     | Ủy viên Hội đồng quản trị  |
| 3   | Nguyễn Xuân Hải    | Ủy viên Hội đồng quản trị  |
| 4   | Phạm Hồng Minh     | Ủy viên Hội đồng quản trị  |
| 5   | Phạm Đình Hùng     | Ủy viên Hội đồng quản trị  |

| <b>Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>   |  |                     |   |
|---|--|---------------------|---|
| Gới tính  | Nữ   | Quốc tịch           | Việt Nam                                  |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 24/11/1960   | Địa chỉ thường trú  | 157/2 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP.HCM |
| Nơi sinh  | Hà Nội   | Điện thoại liên hệ: | (08) 38294083 - 0903735997                |
| CMND số 024263293   | Nơi cấp:   | CA.TP.HCM           | Ngày cấp: 04/07/2011                      |
| Trình độ chuyên môn   | Đại học Bách Khoa  |                     |   |
| Quá trình công tác:   |  |                     |   |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác  |                     | Chức vụ                                   |
| 1983 – 05/2012  | Tổng Công ty CP Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)  |                     | Cán bộ - Phó Tổng Giám đốc                |
| 05/2012 – 12/2015   | Tổng Công ty CP Bia - Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)  |                     | Tổng Giám đốc                             |
| 2006 - nay  | Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  |                     | Chủ tịch HĐQT                             |
| 2007 – nay  | Công ty CP Bia Sài Gòn Vĩnh Long   |                     | Chủ tịch HĐQT                             |
| 2016  | Công ty CP Đầu tư Sản xuất Năng lượng xanh   |                     | Chủ tịch HĐQT                             |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Chủ tịch HĐQT  |                     |   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Vĩnh Long<br>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Sản xuất Năng lượng xanh   |                     |   |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |  |                     |   |
| - Sở hữu cá nhân:   | 607.464 CP; chiếm tỷ lệ 5,06%  |                     |   |
| - Sở hữu đại diện:  |  |                     |   |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | + Đinh Ngọc Ninh; chồng; 592.500 CP; 4,93%<br>+ Đinh Lê Nghĩa; con; 574.380 CP; 4,78%<br>+ Đinh Thu Thảo; con; 188.760 CP; 1,57%<br>+ Phạm Hồng Minh; anh trai; 308.880 CP; 2,57%<br>+ Phạm Hồng Quang; anh trai; 34.320 CP; 0,29%<br>+ Ngô Thị Xuân; chị dâu; 34.320 CP; 0,29%<br>+ Hà Văn Công; anh rể; 34.320 CP; 0,29%<br>+ Ngô Bích Ngọc; chị dâu; 68.640 CP; 0,57% |                     |   |



|  |  |
|--|--|
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu                 | Không có                                 |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu | Theo Nghị Quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ |
| Hành vi vi phạm pháp luật                                      | Không có                                 |

| <b>Ông Nguyễn Văn Đồi – Ủy viên HĐQT - Giám đốc</b>   |  |                     |  |
|---|--|---------------------|--|
| Giới tính   | Nam  | Quốc tịch           | Việt Nam   |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 14/05/1960   | Địa chỉ thường trú  | 43D/19 Hồ Văn Huê, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM     |
| Nơi sinh  | Thái Bình  | Điện thoại liên hệ: | Nhà riêng: 08. 35147206<br>Di động: 0903 819 450 |
| CMND số<br>022642317  | Nơi cấp:   | CA TP.HCM           | Ngày cấp: 15/07/2003                             |
| Trình độ chuyên môn   | Thạc sĩ Kinh tế  |                     |  |
| Quá trình công tác:   |  |                     |  |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác  |                     | Chức vụ  |
| 1985 – 1988   | Trạm thực phẩm Minh Hải - Công ty Thực phẩm II   |                     | Kế toán  |
| 1989 – 1993   | Trạm thực phẩm Minh Hải - Công ty Thực phẩm II   |                     | Quản đốc   |
| 1994 – 1998   | Công ty thực phẩm Tây Nam Bộ - Bộ Thương mại   |                     | Chuyên viên                                      |
| 1999 – 2006   | Trung tâm Kinh doanh Rượu Bia NGK - Công ty Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp – Bộ Thương mại  |                     | Giám đốc   |
| 2007 – nay  | Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  |                     | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc                       |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty   |                     |  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | - Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây<br>- Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Vĩnh Long<br>- Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và Xây dựng SSG2 |                     |  |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |  |                     |  |
| - Sở hữu cá nhân:   | 181.896 CP; chiếm tỷ lệ 1,51%  |                     |  |
| - Sở hữu đại diện:  | Không có   |                     |  |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | + Nguyễn Thị Phương Khanh; vợ; số lượng: 1.181.232 CP; 9,83%<br>+ Nguyễn Thị Loan; em gái; số lượng: 82.212 CP; 0,68%  |                     |  |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Không có   |                     |  |
| Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Theo nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ   |                     |  |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có   |                     |  |



| <b>Ông Nguyễn Xuân Hải – Ủy viên HĐQT</b>   |  |                     |   |
|---|--|---------------------|---|
| Giới tính   | Nam  | Quốc tịch           | Việt Nam  |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 01/08/1958   | Địa chỉ thường trú  | 43 Tiền Giang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh |
| Nơi sinh  | Hà Nội   | Điện thoại liên hệ: | (08) 38243586   |
| CMND số<br>023980524  | Nơi cấp:   | CA.TP.HCM           | Ngày cấp: 17/10/2001                                  |
| Trình độ chuyên môn   | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh  |                     |   |
| Quá trình công tác:   |  |                     |   |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác  |                     | Chức vụ   |
| 1975 – 2002   |  |                     | Bộ đội  |
| 2002 – 2006   | Công ty Cổ phần TM và Kinh doanh Nhà H & F                         |                     | Giám đốc  |
| 2006 – nay  | Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây                                    |                     | Tổng Giám đốc   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Ủy viên HĐQT   |                     |   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây |                     |   |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |  |                     |   |
| - Sở hữu cá nhân:   | 205.920 CP; chiếm tỷ lệ: 1,71%                                     |                     |   |
| - Sở hữu đại diện:  |  |                     |   |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | + Nguyễn Thị Thanh Hà; chị gái; 188.760 CP; 1,57%                  |                     |   |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Không có   |                     |   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Theo nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ                           |                     |   |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có   |                     |   |

| <b>Ông Phạm Đình Hùng – Ủy viên HĐQT</b>  |  |                     |   |
|---|--|---------------------|---|
| Giới tính   | Nam  | Quốc tịch           | Việt Nam                                  |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 05/08/1956   | Địa chỉ thường trú  | 6A Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM |
| Nơi sinh  | Hà Tĩnh  | Điện thoại liên hệ: | 0989 511094                               |
| CMND số<br>024099733  | Nơi cấp:   | CA.TP.HCM           | Ngày cấp: 07/08/2003                      |
| Trình độ chuyên môn   | Cử nhân Kinh tế  |                     |   |
| Quá trình công tác:   |  |                     |   |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác  |                     | Chức vụ                                   |
| 04/2003–08/2008   | TCT CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn                              |                     | Phó ban Cung ứng, Trưởng phòng Kế hoạch   |
| 2008 - nay  | Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây                            |                     | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc                |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Ủy viên HĐQT   |                     |   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây |                     |   |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |  |                     |   |
| - Sở hữu cá nhân:   | Không có   |                     |   |
| - Sở hữu đại diện:  | Không có   |                     |   |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | + Đỗ Thị Diệp; vợ; 216.216 CP; 1,8%                          |                     |   |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Không có   |                     |   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ      |                     |   |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có   |                     |   |



| <b>Ông Phạm Hồng Minh – Ủy viên HĐQT</b>  |   |                     |                                    |
|---|---|---------------------|------------------------------------|
| Giới tính   | Nam   | Quốc tịch           | Việt Nam                           |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 08/02/1959  | Địa chỉ thường trú  | 133/2 Hòa Hưng, P.12, Q.10, TP.HCM |
| Nơi sinh  | Hà Nội  | Điện thoại liên hệ: | 38656209 – 0975 371 415            |
| CMND số<br>022463954  | Nơi cấp:  | CA.TP.HCM           | Ngày cấp: 03/02/2009               |
| Trình độ chuyên môn   | Đại học Bách Khoa   |                     |                                    |
| Quá trình công tác:   |   |                     |                                    |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác   |                     | Chức vụ                            |
| 1981 – 1984   | Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Bảo hộ Lao động   |                     | Cán bộ                             |
| 1984 – 1998   | Công ty CP Xuất nhập khẩu TP.HCM  |                     | Phó phòng                          |
| 1998 – 2000   | Công ty CP Đầu tư TM DIC  |                     | Trưởng phòng                       |
| 2000 – 2004   | Công ty TNHH TM Ngọc Hồng   |                     | Giám đốc                           |
| 2004 – 2010   | Công ty CP ĐT TM Thịnh Hưng   |                     | Giám đốc                           |
| 2010 – nay  | Công ty CP ĐT SX Năng Lượng Xanh  |                     | Phó Tổng Giám đốc                  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Ủy viên HĐQT  |                     |                                    |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT SX Năng Lượng Xanh  |                     |                                    |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |   |                     |                                    |
| - Sở hữu cá nhân:   | 308.880 CP; chiếm tỷ lệ 2,57%   |                     |                                    |
| - Sở hữu đại diện:  | Không có  |                     |                                    |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | + Ngô Bích Ngọc; vợ; 68.640 CP; 0,57%<br>+ Phạm Thị Hồng Hạnh; em gái; 607.464 CP; 5,06%<br>+ Phạm Hồng Quang; anh trai; 34.320 CP; 0,29%<br>+ Đinh Ngọc Ninh; em rể; 592.500 CP; 4,93%<br>+ Ngô Thị Xuân; chị dâu; 34.320 CP; 0,29%<br>+ Hà Văn Công; anh rể; 34.320 CP; 0,29% |                     |                                    |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Không có  |                     |                                    |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Theo Nghị Quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ  |                     |                                    |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có  |                     |                                    |

**2. BAN GIÁM ĐỐC**

**Ông Nguyễn Văn Đồi – Giám đốc (Xem phần A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)**

| <b>Ông Trịnh Công Vinh - Phó Giám đốc</b>  |  |                     |   |
|--|--|---------------------|---|
| Giới tính  | Nam  | Quốc tịch           | Việt Nam  |
| Ngày/tháng/năm sinh  | 28/11/1966                                       | Địa chỉ thường trú  | Thị trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng |
| Nơi sinh   | Vĩnh Long  | Điện thoại liên hệ: | 0913 983 407  |
| CMND số 365450593  | Nơi cấp:   | CA tỉnh Sóc Trăng   | Ngày cấp: 27/09/2014                                    |
| Trình độ chuyên môn  | Cử nhân Kinh tế                                  |                     |   |
| <b>Quá trình công tác:</b>   |  |                     |   |
| Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác                                  |                     | Chức vụ   |
| 1983-1992  | Ban Tuyên giáo Huyện Ủy Long Phú- Tỉnh Sóc Trăng |                     | Chánh văn phòng   |
| 1993-1998  | Công ty Thương mại Khánh Hưng- Tỉnh Sóc Trăng    |                     | Phó phòng Kế hoạch XNK                                  |
| 1999- 7/2008   | Nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng- Tỉnh Sóc Trăng    |                     | Phụ trách cung ứng vật tư                               |
| 8/2008-1/2010  | Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu                  |                     | Phó phòng/ Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp             |
| 2/2010 đến nay   | Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu                  |                     | Phó Giám đốc Công ty                                    |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Phó Giám đốc Công ty                             |                     |   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác  | Không  |                     |   |
| <b>Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ):</b> |  |                     |   |
| - Sở hữu cá nhân:  | Không  |                     |   |
| - Sở hữu đại diện:   | Không  |                     |   |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):  | Không  |                     |   |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Không có   |                     |   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Theo quy định của Công ty                        |                     |   |
| Hành vi vi phạm pháp luật  | Không có   |                     |   |



**Ông Trần Văn Sang – Phó Giám đốc**

|                      |            |                     |  |
|----------------------|------------|---------------------|--|
| Giới tính            | Nam        | Quốc tịch           | Việt Nam                                       |
| Ngày/tháng/năm sinh  | 22/7/1981  | Địa chỉ thường trú  | 49L/4 KV3, P. An Khánh, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ |
| Nơi sinh             | Tiền Giang | Điện thoại liên hệ: | 0919643076                                     |
| CMND số<br>362509551 | Nơi cấp:   | CA TP. Cần Thơ      | Ngày cấp: 23/9/2013                            |

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster- VLB Berlin

**Quá trình công tác:**

| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác                   | Chức vụ   |
|---|-----------------------------------|---|
| 7/2007-2008                               | Công ty CP Bia Sài Gòn-Bạc Liêu   | Cán bộ quản lý dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Bạc Liêu |
| 2008-3/2010                               | Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Tổ trưởng tổ Nấu - Lên men                          |
| 3/2010-11/2010                            | Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Phó phòng HC - TH                                   |
| 11/2010-7/2011                            | Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Quyền Trưởng phòng HC - TH                          |
| 7/2011-9/2011                             | Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Trưởng phòng HC - TH                                |
| 9/2011-11/2014                            | Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Quản đốc xưởng Sản xuất                             |
| 11/2014 đến nay                           | Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Phó Giám đốc  |

Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu: Phó Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Thương mại Dịch vụ Sự kiện Tây Nam

**Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ):**

|   |                           |
|---|---------------------------|
| - Sở hữu cá nhân:   | Không có                  |
| - Sở hữu đại diện:  | Không có                  |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): | Không có                  |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu                                  | Không có                  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu                  | Theo quy định của Công ty |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có                  |

**3. BAN KIỂM SOÁT**

| <b>Bà Trần Thị Ngọc Diệp – Trưởng Ban Kiểm soát</b>  |   |                     |  |
|--|---|---------------------|--|
| Giới tính  | Nữ  | Quốc tịch           | Việt Nam   |
| Ngày/tháng/năm sinh  | 12/10/1974  | Địa chỉ thường trú  | 736/42 Lê Đức Thọ, P.15 Q. Gò Vấp, TP.HCM                  |
| Nơi sinh   | Huế   | Điện thoại liên hệ: | 0918496057   |
| CMND số<br>024614526   | Nơi cấp:  | CA. TP.HCM          | Ngày cấp: 20/12/2011                                       |
| Trình độ chuyên môn  | Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán  |                     |  |
| <b>Quá trình công tác:</b>   |   |                     |  |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)  | Đơn vị công tác   |                     | Chức vụ  |
| 5/1996 – 6/1999  | Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9  |                     | Kế toán viên   |
| 7/1999 – 03/2005   | Trung tâm Kinh doanh Rượu Bia NGK   |                     | Kế toán viên   |
| 04/2005 - 05/2006  | Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9  |                     | Kế toán viên   |
| 06/2006 - 09/2006  | Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9  |                     | Trưởng phòng Kế toán                                       |
| 10/2006 - Nay  | Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9  |                     | Phó Giám đốc Phụ trách Tài chính kiêm Trưởng phòng Kế toán |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Trưởng Ban Kiểm soát  |                     |  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác  | Phó Giám đốc Phụ trách Tài chính kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9 |                     |  |
| <b>Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ):</b> |   |                     |  |
| - Sở hữu cá nhân:  | 0 CP  |                     |  |
| - Sở hữu đại diện:   | 0 CP  |                     |  |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):  | + Nguyễn Thái Bình; Chồng; số lượng: 18.720 CP; 0,16%                                     |                     |  |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Không có  |                     |  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Theo nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ  |                     |  |
| Hành vi vi phạm pháp luật  | Không có  |                     |  |



| <b>Ông Phạm Hồng Thăng – Thành viên BKS</b>  |  |                     |  |
|--|--|---------------------|--|
| Giới tính  | Nam  | Quốc tịch           | Việt Nam   |
| Ngày/tháng/năm sinh  | 01/05/1975   | Địa chỉ thường trú  | 103 Cư xá Nguyễn Văn Trỗi, P.17, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM |
| Nơi sinh   | Hà Nội   | Điện thoại liên hệ: | Nhà riêng (08) 38449325<br>Di động: 0903199566         |
| CMND số<br>023186320   | Nơi cấp:   | CA TP.HCM           | Ngày cấp: 24/9/2008                                    |
| Trình độ chuyên môn  | Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ CNTT  |                     |  |
| <b>Quá trình công tác:</b>   |  |                     |  |
| <b>Thời gian</b><br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | <b>Đơn vị công tác</b>   |                     | <b>Chức vụ</b>   |
| 2003 - 2006  | Công ty Allied Technologies Ltd (Singapore)  |                     | Kỹ sư hệ thống   |
| 2006 - 2007  | Trung tâm Ứng dụng Công nghệ mạng Internet   |                     | Chuyên viên tư vấn                                     |
| 2007 - 2010  | Công ty Momentum Information Technology (MIT)  |                     | Trưởng phòng kinh doanh                                |
| 2010 - nay   | Công ty CP Đầu tư Sản xuất Năng Lượng Xanh   |                     | Trưởng phòng hành chính kiêm Phát triển thị trường     |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Thành viên Ban Kiểm soát   |                     |  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác  | Trưởng phòng Hành chính kiêm Phát triển Thị trường CTCP ĐTSX Năng Lượng Xanh, Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long. |                     |  |
| <b>Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ):</b> |  |                     |  |
| - Sở hữu cá nhân:  | 0 CP   |                     |  |
| - Sở hữu đại diện:   | 0 CP   |                     |  |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):  | + Ngô Thị Xuân; mẹ; số lượng: 34.320 CP; 0,29%<br>+ Trương Thanh Tuấn; em rể; số lượng: 17.160 CP; 0,14%                   |                     |  |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Không có   |                     |  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu   | Theo nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ   |                     |  |
| Hành vi vi phạm pháp luật  | Không có   |                     |  |

| <b>Bà Dương Thị Thủy Hồng – Thành viên BKS</b>  |   |                     |   |
|---|---|---------------------|---|
| Giới tính   | Nữ  | Quốc tịch           | Việt Nam  |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 08/11/1980  | Địa chỉ thường trú  | 156/24C, Đoàn Thị Điểm, P. Cái Khế, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ |
| Nơi sinh  | Sóc Trăng   | Điện thoại liên hệ: | (0710) 744176 - 0947223118                                    |
| CMND số<br>362409568  | Nơi cấp:  | CA TP. Cần Thơ      | Ngày cấp: 14/5/2010.  |
| Trình độ chuyên môn   | Cử nhân Kinh tế.  |                     |   |
| Quá trình công tác:   |   |                     |   |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác   |                     | Chức vụ   |
| 9/2004 – 5/2005   | Công ty TVTK XD Giao Thông CMC Cần Thơ                        |                     | Kế toán   |
| 06/2005 - 5/2010  | Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây                               |                     | Kế toán tổng hợp  |
| 7/2010 – 3/2013   | Công ty TNHH Thanh Khôi                                       |                     | Kế toán trưởng  |
| 5/2013 – 2/2016   | Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây                               |                     | Kế toán tổng hợp  |
| 3/2016 – đến nay  | Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây                               |                     | Phó phòng Kế toán – Tài chính                                 |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Thành viên Ban kiểm soát                                      |                     |   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Phó phòng Kế toán – Tài chính Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây |                     |   |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |   |                     |   |
| - Sở hữu cá nhân:   | Không có  |                     |   |
| - Sở hữu đại diện:  | Không có  |                     |   |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | Không có  |                     |   |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Không có  |                     |   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Theo nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ                      |                     |   |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có  |                     |   |



**4. KẾ TOÁN TRƯỞNG**

| <b>Bà Trần Thị Chất – Kế toán trưởng</b>  |  |                     |  |
|---|--|---------------------|--|
| Giới tính   | Nữ   | Quốc tịch           | Việt Nam   |
| Ngày/tháng/năm sinh   | 03/02/1981                                       | Địa chỉ thường trú  | 27 Lô X, đường Huỳnh Văn Xá, Khóm 7, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu |
| Nơi sinh  | Bến Tre  | Điện thoại liên hệ: | 0938 075 040   |
| CMND số<br>385753921  | Nơi cấp:   | CA Tỉnh Bạc Liêu    | Ngày cấp: 14/08/2014   |
| Trình độ chuyên môn   | Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán |                     |  |
| Quá trình công tác:   |  |                     |  |
| Thời gian<br>(Từ tháng năm đến tháng năm)   | Đơn vị công tác                                  |                     | Chức vụ  |
| 07/2004 - 10/2005   | Công ty TNHH CNTP Liên Tiền                      |                     | Kế toán tổng hợp   |
| 11/2005 - 03/2006   | Công ty CP Hải Sản Bình Đông                     |                     | Kế toán tổng hợp   |
| 04/2006 - 06/2008   | Công ty CP Hải Sản Bình Đông                     |                     | Kế toán trưởng   |
| 09/2008 - 04/2009   | Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu                |                     | Phó phòng Tài chính – Kế toán  |
| 05/2009 -09/2016  | Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu                |                     | Trưởng phòng Tài chính – Kế toán   |
| 10/2016 đến nay   | Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu                |                     | Kế toán trưởng   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Kế toán trưởng                                   |                     |  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác   | Không  |                     |  |
| Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu (số lượng, tỷ lệ nắm giữ): |  |                     |  |
| - Sở hữu cá nhân:   | Không có   |                     |  |
| - Sở hữu đại diện:  | Không có   |                     |  |
| - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):                                 | Không có   |                     |  |
| Các khoản nợ đối với CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Không có   |                     |  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu  | Theo quy định của Công ty                        |                     |  |
| Hành vi vi phạm pháp luật   | Không có   |                     |  |

### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Nhằm ngày càng nâng cao năng lực quản trị công ty, hướng đến mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, cán bộ công nhân viên công ty, đồng thời đóng góp tích cực cho nền kinh tế đất nước, Ban lãnh đạo sẽ thực hiện kế hoạch tăng cường quản trị công ty theo những nguyên tắc sau:

- o Quản trị công ty tuân thủ đúng quy định của luật pháp Việt Nam. Đồng thời, tách bạch rõ chức năng, nhiệm vụ, cũng như quyền và lợi ích của các bộ phận quản trị, giám sát, điều hành.
- o Quyền lợi cổ đông của công ty được lãnh đạo công ty đặt lên hàng đầu, đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông lớn, cổ đông nhỏ. Toàn thể cổ đông của công ty được thừa hưởng và thực hiện đầy đủ quyền lợi của mình theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.


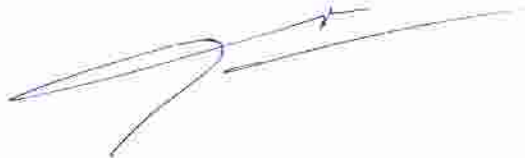



Sau khi hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về công bố thông tin. Đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch theo đúng quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao điều lệ công ty
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và các lần thay đổi
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015
4. Danh sách cổ đông ngày 31/10/2016



Bạc Liêu, ngày 08 tháng 11 năm 2016

| TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ<br>CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU  |  |
|--|--|
| <p><b>CHỦ TỊCH HĐQT</b></p>  <p><b>PHẠM THỊ HỒNG HẠNH</b></p>           | <p><b>GIÁM ĐỐC</b></p>  <p><b>NGUYỄN VĂN ĐÔI</b></p>                       |
| <p><b>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b></p>  <p><b>TRẦN THỊ NGỌC DIỆP</b></p>   | <p><b>TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN</b></p>  <p><b>TRẦN THỊ CHẤT</b></p> |
| TỔ CHỨC TƯ VẤN<br>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP. HCM  |  |
| <p><b>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TCDN</b></p>  <p><b>LÊ QUANG NGỌC THANH</b></p> |  |